TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hưng.

Ông Nguyễn Quốc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1994, tại Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh V và bà Ngô Nh; vợ con chưa có; tiền án: Có 01 (Bản án số 09/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2020, bị tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1. Vắng mặt.

2. NLC2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, NLC1 và Trịnh G trộm cắp được một xe mô tô biển kiểm soát 98B1-600.22 của anh Phan H. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, NLC1 bảo Trịnh G về phòng trọ trước, còn NLC1 điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến một nhà nghỉ ở thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi, NLC1 đã bẻ biển kiểm soát của xe mô tô vứt đi để tránh bị phát hiện.

Khi đến nhà nghỉ, NLC1 gọi điện nhờ Trịnh Văn L tìm người mua xe mô tô vừa trộm cắp được. Mặc dù biết xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có nhưng L vẫn đồng ý tìm người mua hộ. Sau đó L gọi điện cho NLC2 hỏi việc mua xe mô tô (trước đó NLC2 có nhờ L tìm mua xe mô tô không có giấy tờ), thì NLC2 hẹn L mang xe xuống gặp NLC2. L gọi điện cho NLC1 bảo đi xuống khu vực ngã tư Kế, thành phố Bắc Giang, gặp L, sau đó Trịnh Văn L đi xe mô tô đến chỗ hẹn và cùng NLC1 mang chiếc xe mô tô 98B1-600.22 đến khu vực thôn Hoàng Mai 3, xã Hoàng Ninh (nay là tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang gặp NLC2. Tại đây, NLC2 hỏi NLC1 về nguồn gốc xe thì được NLC1 trả lời là xe "nhảy" được, NLC2 hiểu là xe trộm cắp và đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được, NLC1 và G cùng nhau sử dụng hết (điện thoại sử dụng liên lạc trao đổi về việc mua bán xe mô tô L đã làm mất).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐ ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang kết luận: Xe mô tô 98B1-600.22 có trị giá 17.000.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp xe mô tô 98B1-600.22, thì ngày 20/8/2019, NLC1 và G còn trộm cắp xe mô tô 12H1-184.64 của ông Vũ H, tại khu Tân Mỹ I, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, sau đó bị phát hiện. Quá trình điều tra vụ án NLC1 và G đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô 98B1-600.22 tại Ủy ban nhân dân xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã nhập các hành vi trộm cắp trên và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trịnh Văn L, vào cùng một vụ án để điều tra theo quy định.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trịnh Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ra Quyết định truy nã đối với Trịnh Văn L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã xét xử đối với NLC1, Trịnh G và NLC2 (theo Bản bản số: 06/2020/HS-ST ngày 13/02/2020, và xe mô tô 98B1-600.22, đã được trả lại cho chủ sở hữu trong vụ án này). Ngày 06/10/2020, Trịnh Văn L đến đầu thú tại Công an xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn L, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Dù không hứa hẹn trước nhưng ngày 09 tháng 8 năm 2019, khi được NLC1 nhờ tìm người mua xe mô tô 98B1-600.22 (trị giá 17.000.000 đồng) có nguồn gốc do phạm tội mà có, Trịnh Văn L đã đồng ý và giới thiệu cho NLC2 mua xe mô tô trên với giá 4.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trịnh Văn L, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, quyền sở hữu tài sản của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; ngày 06/10/2020 bị cáo đến Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một án tích chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn